TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HS-ST
Ngày 09 - 6 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Em.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Phục.

Ông Nguyễn Văn Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Chi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15 /2022/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Liên Thu V, sinh năm 1971 tại H, Hậu Giang; nơi cư trú: ấp Hòa Phụng B, thị trấn K, huyện H, tỉnh H; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Liên Hoàng T và bà Nguyễn Thị V; có chồng: Nguyễn Văn Đ (đã chết) và 01 người con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phạm Ngọc H, Trợ giúp viên pháp lý hạng III của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- Bị hại: anh Nguyễn Nhựt T, sinh năm 2003 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1975 (cha) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1976 (mẹ). Cùng nơi cư trú: ấp 6, xã Hòa an, huyện H, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

Người tham gia tố tụng khác: Ông Nguyễn Văn D. Là người làm chứng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 50 phút, ngày 05 tháng 01 năm 2022, bị cáo Liên Thu V đi bộ (lề phải) trên Quốc lộ 61, đoạn đường thuộc ấp Hòa Phụng B, thị trấn Kinh Cùng, huyện H, tỉnh Hậu Giang. Bị cáo đi hướng từ Cầu Xáng thuộc xã Tân Bình, huyện H về thị trấn Kinh Cùng. Khi bị cáo đi đến trước cửa tiệm vàng Năm Thích thì chuyển hướng qua đường. Tại vị trí bị cáo qua đường không có đèn tín hiệu, không có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ. Trước khi qua đường, bị cáo có nhìn về hướng Cầu Xáng để quan sát xe đang lưu thông, khi bị cáo đi qua đến vạch kẻ đường (tâm lộ), mắt vẫn quan sát về hướng Cầu Xáng và bất ngờ bị cáo chạy nhanh vào lề trái thì va chạm với xe mô tô biển số kiểm soát 95G1-001.98 do anh Nguyễn Nhựt T điều khiển đi từ hướng thị trấn Kinh Cùng về cầu Xáng. Hậu quả: bị cáo và anh T bị té ngã xuống đường, bị cáo bị thương nhẹ, anh T bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ, đến 04 giờ 47 phút ngày 07/01/2022 thì anh T tử vong, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 06/22/TgT ngày 19/01/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hậu Giang kết luận nguyên nhân tử vong của anh Nguyễn Nhựt T, như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Đa chấn thương, vết thương phần mềm; tụ huyết lan tỏa dưới màng cứng vùng đỉnh chẩm 2 bên.

- Nguyên nhân tử vong: Chấn thương sọ não.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện huyện H đã ghi nhận đặc điểm hiện trường và các dấu vết tại hiện trường như sau:

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là trên quốc lộ 61, thuộc ấp Hòa Phụng B, thị trấn Kinh Cùng, huyện H, tỉnh Hậu Giang là đoạn đường thẳng, được trải nhựa bằng phẳng, mặt đường rộng 7,20 mét, có vạch kẻ đường màu vàng liên tục, chia mặt đường thành hai phần đường bằng nhau cho xe qua lại hai chiều. Hướng xe mô tô biển số kiểm soát 95G1-001.98 đi từ thị trấn Kinh Cùng về Cầu Xáng thuộc xã Tân Bình, hướng đi bộ qua đường của Liên Thu V từ lề phải sang lề trái theo hướng đi từ Cầu Xáng về thị trấn Kinh Cùng. Lấy cột điện 479VT/262 làm điểm móc và lấy mép đường bên phải theo hướng từ thị trấn Kinh Cùng đến Ủy ban nhân dân xã Tân Bình làm mép đường chuẩn. Vị trí nạn nhân, phương tiện, dấu vết sau va chạm được thể hiện như sau:

- Vết cày xe mô tô biển số 95G1-001.98 thứ (1) không liên tục, dài 12m10, đầu vết cài (1) vào lề là 0m20, đến vùng đụng là 0m85, đến vị trí người đi bộ ngã là 3m20;

- Trục trước xe mô tô ra lề 1m40, trục sau ra lề là 0m15, đến vùng đụng là 12m40;

- Vị trí người đi bộ ngã vào lề là 0m85, đến vị trí người điều khiển xe mô tô là 9m20;

- Vị trí tâm vùng đụng kéo vào lề phải theo hướng xe đi là 01m.

Vật chứng vụ án Cơ quan điều tra đã tạm giữ và xử lý như sau:

- Trả lại cho chủ sở hữu ông Nguyễn Văn V 01 xe môtô biển số kiểm soát 95G1-001.98.

Trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra, người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị B (cha mẹ ruột bị hại) yêu cầu bị cáo Liên Thu V bồi thường chi phí điều trị, cứu chữa, chi phí mai táng cho bị hại tổng số tiền 117.000.000 đồng.

Ngày 01/6/2022, bị cáo Liên Thu V tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả cho bị hại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H số tiền 10.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 16/CT-VKS-HPH ngày 05/4/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo Liên Thu V về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, tranh luận giữ nguyên Cáo trạng truy tố đề nghị: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Liên Thu V từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Về xử lý vật chứng: đã xử lý xong nên không xem xét. Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 80.000.000 đồng. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật. Về án phí dân sự: miễn án phí dân sự cho bị cáo do bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị B phát biểu yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm gồm tiền chi phí cấp cứu, điều trị, chi phí cho việc mai táng cho bị hại với tổng số tiền là 80.000.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Phát biểu tự bào chữa và lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như cáo trạng đã nêu, đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 80.000.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo lao động, khắc phục hậu quả cho bị hại, đề nghị được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm do bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

Trợ giúp viên pháp lý phát biểu bào chữa cho bị cáo: thống nhất đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt, về trách nhiệm dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s, khoản

1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Ông Nguyễn Văn D là người làm chứng trong vụ án đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của ông D không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Xét hành vi và tội danh bị cáo bị truy tố: tại phiên tòa, bị cáo Liên Thu V thừa nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận của bị cáo trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa đều phù hợp kết quả khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, dữ liệu trích xuất camera, bản kết luận giám định pháp y về tử thi, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ này, Toà có đủ cơ sở kết luận: vào ngày 05/01/2022, bị cáo Liên Thu V đi bộ qua đường trên quốc lộ 61, thuộc ấp Hòa Phụng B, thị trấn Kinh Cùng, huyện H, tỉnh Hậu Giang. Khi qua đường bị cáo không tập trung quan sát các phương tiện đang tham gia giao thông trên đường, khi đi qua đến vạch kẻ đường (tâm lộ), bất ngờ có hành vi chạy nhanh vào lề trái va chạm với xe mô tô biển số kiểm soát 95G1-001.98 do anh Nguyễn Nhựt T điều khiển đi đúng phần đường của mình. Hậu quả sau va chạm làm cho anh Nguyễn Nhựt T té ngã xuống đường, bị chấn thương sọ não dẫn đến tử vong sau đó. Hành vi của bị cáo là không tuân thủ quy tắc giao thông đường bộ, đã vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 32 Luật giao thông đường bộ, hậu quả làm chết 01 người nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 16/CT-VKS-HPH ngày 05/4/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của người tham gia giao thông. Mặt dù lỗi dẫn đến tai nạn giao thông là lỗi vô ý, không một ai mong muốn khi tham gia giao thông. Nhưng để tai nạn giao thông không xảy ra thì điều trước tiên mỗi người tham gia giao thông phải tự giác chấp hành tốt Luật giao thông đường bộ và nâng cao ý thức về an toàn giao thông. Việc đi qua đường không đúng quy định của bị cáo dẫn đến chết người, hậu quả đó là sự mất

mát to lớn và nỗi đau vô tận đối với gia đình và người thân của bị hại mà không gì có thể bù đắp được. Do đó, cần xem xét áp dụng mức hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân: bị cáo mới phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Xét tình tiết tăng nặng: bị cáo phạm tội trong trường hợp không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét tình tiết giảm nhẹ: sau khi phạm tội, quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả cho bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi áp dụng hình phạt.

[8] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, sau khi cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội. Xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu với lỗi vô ý, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử thấy rằng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ sức để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa loại tội phạm này tại địa phương.

[9] Về xử lý vật chứng: quá trình điều tra đã xử lý xong nên không xem xét.

[10] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị B yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm gồm tiền chi phí cấp cứu, điều trị, chi phí cho việc mai táng cho bị hại với tổng số tiền là 80.000.000 đồng, bị cáo cũng đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện bị hại. Buộc bị cáo Liên Thu V có trách nhiệm bồi thường cho hàng thừa kế thứ nhất của bị hại Nguyễn Nhựt T (do ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị B làm đại diện) số tiền 80.000.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 10.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H khi thi hành án.

[11] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo do bị cáo thuộc hộ nghèo.

[12] Về phát biểu bào chữa cho bị cáo của Trợ giúp viên pháp lý: Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị xử phạt với mức án thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị, các vấn đề khác Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về phát biểu luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà: xét đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, các vấn đề khác là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Liên Thu V phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt: Bị cáo Liên Thu V 14 (mười bốn) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 28 (hai mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 09/6/2022).

Giao bị cáo Liên Thu V cho Ủy ban nhân dân thị trấn Kinh Cùng, huyện H, tỉnh Hậu Giang, nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: căn cứ các điều 584, 585, 591 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Liên Thu V có trách nhiệm bồi thường cho hàng thừa kế thứ nhất của bị hại Nguyễn Nhựt T (do ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị B làm đại diện) số tiền 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng, bị cáo Liên Thu V được khấu trừ số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng đã nộp khắc phục hậu quả tại Chi cục Thi hàn án dân sự huyện H theo biên lai thu số 0002534 ngày 01/6/2022 khi thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Toà án kèm theo.

Buộc bị cáo Liên Thu V chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Toà tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Phục – Nguyễn Văn Dương **Lê Hoàng Em**

Nơi nhận:
- VKSND huyện H;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh HG;
- Cơ quan THAHS Công an H;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện PH;
- Chi cục THADS huyện H;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- UBND TT Kinh Cùng, H. H;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoàng Em